TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **110**/2025/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số A, đường B, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Số C, đường D, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Trí N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số E, đường F, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Ông Nguyễn Xuân Trí N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng theo Giấy vay tiền ngày 12/10/2011.

2.2.Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Xuân Trí N có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên cho bà Nguyễn Thị L theo thời hạn và phương thức như sau: Số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng được ông Nghĩa thanh toán cho bà Loan trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 31/7/2025 đến ngày 31/7/2026.

Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Xuân Trí N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Ngay sau khi ông Nguyễn Xuân Trí N thanh toán xong tổng số nợ gốc và lãi là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nêu trên, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả

lại cho ông Nguyễn Xuân Trí N các bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất cụ thể như sau:

- Thửa đất số a, tờ bản đồ số aa, diện tích 1368,1m^2, địa chỉ: xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD aaaaaa, số vào sổ cấp GCN: CH aaaaa do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2010 cho ông Nguyễn Xuân Trí N);

- Thửa đất số b, tờ bản đồ số bb, diện tích 736,1m^2, địa chỉ: xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD bbbbbb, số vào sổ cấp GCN: CH bbbbb do Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2010 cho ông Nguyễn Xuân Trí N);

3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 10.000.000 (mười triệu) đồng do ông Nguyễn Xuân Trí N tự nguyện chịu. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi thuộc trường hợp đường miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3, TPHCM;
- THADS HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi